

Bản án số: 916/2022/HSPT
Ngày: 30/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 599/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Lê Văn L, sinh ngày 20/9/1983 tại thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 1, khu T, phường H B, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị C; có vợ là Lê Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt từ ngày 15/5/2021 đến ngày 01/10/2021 được thay thế bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại. Vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

2. Đào Văn H1, sinh ngày 01/7/1977 tại huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 6, khối 1, phường Y T, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T và bà Lưu Thị P; có vợ là Vũ Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt từ ngày 15/5/2021 đến ngày 30/7/2021 được thay thế bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại. Có mặt

3. Phạm Văn D, sinh ngày 15/3/1982 tại thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 3, BT, phường P Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn P và bà Phạm Thị T1; có vợ là Đoàn Thị T2 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt từ ngày 15/5/2021 đến ngày 27/8/2021 được thay thế bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại. Vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Đào Văn H1, Phạm Văn D: Ông Chu Đ và ông Chu Huy H2 – Luật sư Văn phòng Luật sư Chu Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thiết N không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2021, Nguyễn Thiết N vào thành phố Hồ Chí Minh chơi và quen biết một người đàn ông giới thiệu tên là T3 (không biết họ tên và địa chỉ cư trú), Nguyễn Thiết N và T3 kết bạn Zalo với nhau, Nguyễn Thiết N cho T3 biết hiện việc làm ăn kinh doanh của mình gặp nhiều khó khăn, nếu T3 có mỗi làm ăn nào thì giới thiệu cho, T3 đồng ý. Sau khi Nguyễn Thiết N về nhà, khoảng 17 giờ ngày 14/5/2021, T3 liên lạc qua mạng Zalo đặt vấn đề thuê Nguyễn Thiết N khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày đi đến khu vực cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đón 05 - 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh với tiền công là 10.000.000 đồng, T3 bảo Nguyễn Thiết N khi nào đón được khách thì chụp ảnh của khách gửi vào tài khoản Zalo của T3 để T3 gửi cho chủ đưa người xác nhận và lấy tiền công, Nguyễn Thiết N đồng ý, sau đó T3 gửi cho Nguyễn Thiết N số điện thoại của người giao khách Trung Quốc ở huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Nguyễn Thiết N gọi điện cho Lê Văn L bảo Lê Văn L khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày đến huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép rồi đưa về T3 phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cho Nguyễn Thiết N, Lê Văn L đồng ý, Nguyễn Thiết N gửi cho Lê Văn L số điện thoại của người sẽ giao khách ở huyện Lộc Bình, Lê Văn L gọi điện cho người này để thống nhất về thời gian, địa điểm giao nhận người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là khoảng 22 giờ cùng ngày

tại thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Nguyễn Thiết N gọi điện bảo Lê Văn L là Nguyễn Thiết N cũng sẽ đi đến thị trấn Lộc Bình để cùng đón khách. Trao đổi với Nguyễn Thiết N xong, Lê Văn L một mình lái xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu trắng, biển kiểm soát 14C - 301.66 từ thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh đi đến thị trấn Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để đón khách.

Khoảng 18 giờ ngày 14/5/2021, Nguyễn Thiết N rủ Đào Văn H1 và Phạm Văn D cùng đi đến thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Thiết N phân công Đào Văn H1 điều khiển xe ô tô, còn Phạm Văn D sẽ tra tìm đường đi qua phần mềm “Google Map”, nếu Đào Văn H1 mệt thì Phạm Văn D sẽ điều khiển xe thay Đào Văn H1, Phạm Văn D và Đào Văn H1 đồng ý. Sau đó, Đào Văn H1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CAPTIVA, màu đen, biển kiểm soát 89A - 120.70 chở Nguyễn Thiết N, Phạm Văn D từ Thành phố Hà Nội đến thị trấn Lộc Bình để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi Lê Văn L đang trên đường đi đến thị trấn Lộc Bình thì người đàn ông giao khách gọi điện thông báo cho biết là do lực lượng Biên phòng Trung Quốc đang đi tuần tra nên chưa đưa được người qua biên giới, khi nào đưa được sẽ gọi điện thông báo cho Lê Văn L biết. Khoảng hơn 21 giờ, Nguyễn Thiết N, Đào Văn H1, Phạm Văn D đến thị trấn Lộc Bình gặp Lê Văn L, Lê Văn L cho biết đã liên lạc được với người đàn ông sẽ giao khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép nhưng do lực lượng Biên Phòng Trung Quốc và Việt Nam đang đi tuần tra nên chưa đưa được người qua biên giới, vì vậy phải chờ. Khoảng 23 giờ, người đàn ông giao khách Trung Quốc gọi cho Lê Văn L thông báo đã đón được 06 người Trung Quốc và hẹn khoảng 01 tiếng sau sẽ đưa ra thị trấn Lộc Bình, do xe của Lê Văn L không đủ chỗ ngồi nên Lê Văn L và Nguyễn Thiết N đã thống nhất để Lê Văn L lấy xe của Đào Văn H1 đi đón người Trung Quốc, còn Đào Văn H1, Phạm Văn D và Nguyễn Thiết N điều khiển xe của Lê Văn L đi theo hướng ra thành phố Lạng Sơn để trông đường. Khoảng hơn 00 giờ ngày 15/5/2021, người đàn ông giao khách Trung Quốc gọi điện hướng dẫn Lê Văn L đi thẳng theo Quốc lộ 4B về hướng huyện Đình Lập khi nào có biển chỉ dẫn đi Bản Chắt thì rẽ vào bên tay trái. Theo chỉ dẫn của người đàn ông này, Lê Văn L lái xe rẽ vào đường đi Bản Chắt khoảng 05km thì gặp một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang) đứng ở bên cạnh đường vẫy tay ra hiệu cho Lê Văn L dừng lại, Lê Văn L lái xe đi vượt qua rồi quay xe lại đến chỗ người đàn ông này, lúc này có 06 người Trung Quốc đi từ trong bụi cây ra, Lê Văn L mở cửa xe cho 06 người Trung Quốc lên xe, còn người đàn ông giao khách rời đi. Sau khi đón được khách, Lê Văn L điều khiển xe ô tô đi theo hướng đến thị trấn Lộc Bình, khi đi đến khu vực thôn Pò Coóc, xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Trong khi đang điều khiển xe về hướng thành phố Lạng Sơn để trông đường, Đào Văn H1, Phạm Văn D gọi điện

cho Lê Văn L nhưng không liên lạc được, cho rằng có thể Lê Văn L đã bị bắt nên Nguyễn Thiết N bảo Đào Văn H1 điều khiển xe về Hà Nội, khi đi đến đường Quốc lộ 1A thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Xác định được 06 đối tượng người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là: Vương Trung Vệ; Ngô Nguyên Lượng; Trương Trí Vĩ; Trác Khải; Trần Xương Thắng; Hà Hữu Quân. Ngày 21/5/2021, Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính và ngày 25/5/2021, Bộ đội Biên phòng Lạng Sơn, Việt Nam đã tiến hành trao trả 06 người Trung Quốc trên cho phía Trung Quốc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thiết N; Đào Văn H1, Phạm Văn D; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn L;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Đào Văn H1, Phạm Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến ngày 01/10/2021 là 140 ngày (một trăm bốn mươi ngày).

- Xử phạt bị cáo Đào Văn H1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến ngày 30/7/2021 là 77 ngày (bảy mươi bảy ngày).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến ngày 27/8/2021 là 105 ngày (một trăm linh năm ngày).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thiết N trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/6/2022, bị cáo Lê Văn L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 31/5/2022, bị cáo Đào Văn H1, và bị cáo Phạm Văn D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng mức hình phạt tù 5 năm là quá nặng. Lý do,

bị cáo thực hiện hành vi không có tính chất đồng phạm với các bị cáo khác, không được bàn bạc thống nhất về việc đưa mặt hàng gì hay người nào qua biên giới, cũng không được hứa hẹn cho tiền, tài sản hay lợi ích nào khác sau sự việc này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn L vắng mặt. Tại cấp phúc thẩm không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Bị cáo Phạm Văn D vắng mặt. Giai đoạn phúc thẩm cung cấp tài liệu gồm: Quyết định hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng cho ông Phạm Văn D, Văn bản số 4462/CV ngày 28/11/2022 của Công an thành phố Uông Bí về việc ngày 10/6/2022 Phạm Văn D tố giác tội phạm giúp Công an thành phố Uông Bí bắt giữ, xử lý một đối tượng có hành vi “Chứa mại dâm” tại phường Y T, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; Đơn của bà Đoàn Thị T2 (Vợ Phạm Văn D) trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, Phạm Văn D là lao động chính và cung cấp Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương của ông Đoàn Văn P là cha đẻ của Đoàn Thị T2

Bị cáo Đào Văn H1 có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp tài liệu gồm: Văn bản số 4463, ngày 28/11/2022 của Công an thành phố Uông Bí về việc ngày 13/9/2022 Đào Văn H1 tố giác tội phạm giúp Công an thành phố Uông Bí bắt giữ, xử lý 02 đối tượng có hành vi “Môi giới mại dâm” và đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Huy chương của ông Đào Văn T (Bố đẻ bị cáo); Huân chương kháng chiến của ông Vũ Như Y (Bố đẻ của Vũ Thị H2 - vợ Đào Văn H1).

Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 và bị cáo D có ý kiến:

Đối với bị cáo D. Khi Luật sư tiếp xúc với bị cáo D thì bị cáo thừa nhận đã phạm tội, do vậy, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có vai trò đồng phạm rất đơn giản. Bị cáo khi lên đến Lạng Sơn mới biết đi đón kiện hàng là người nhập cảnh trái phép. Bị cáo không được hưởng lợi. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là tố giác tội phạm, gia đình có công với nước. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm i, u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chuyển tội danh cho bị cáo thành “Tội không tố giác tội phạm”, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống 3 năm tù và cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo H1. Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ về việc tố giác tội phạm, gia đình được tặng nhiều huân, huy chương. Do vậy, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo xuống 3 năm tù và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan

điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Văn H1 chưa thật sự thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn D, Đào Văn H1 về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, xét thấy bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo H1 và D, còn bị cáo H1 và D có vai trò ngang nhau. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ, tại cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo D, H1; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L và xử phạt bị cáo Đào Văn H1, Phạm Văn D 05 (Năm) năm tù, bị cáo Lê Văn L 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo D và bị cáo H1 có cung cấp Huân huy chương của người thân, Văn bản của Công an thành phố Uông Bí về việc các bị cáo tố giác tội phạm giúp Công an thành phố Uông Bí bắt giữ, xử lý đối với đối tượng có hành vi môi giới mại dâm, chứa mại dâm, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 có mặt tại phiên tòa, nhưng vẫn khai báo quanh co. Do vậy, không có căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo L, D, H1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Kháng cáo của các bị cáo Lê Văn L, Đào Văn H1, Phạm Văn D đảm bảo thời hạn, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 3, nhưng vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H1 cho rằng do bị cáo H1 có xe ô tô còn bị cáo Năng không có xe ô tô nên được Nguyễn Thiết N rủ lên Lạng Sơn nhận kiện hàng, không được bàn bạc, thỏa thuận gì về việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của bị cáo Phạm Văn D tại các bút lục 468, 469, 473 đến 476, 484 đến 486, 493 đến 498 và các bản tự khai tại các bút lục 470, 477 đến 481, 488 đến 490, 499 đến 501; các biên bản ghi lời khai của bị cáo Đào Văn H1 tại các bút lục 391, 392, 403 đến 406, 409 đến 416 và các bản tự khai tại các bút lục 393, 394, 399, 400,

417 đến 419 có căn cứ khẳng định khi được Nguyễn Thiết N rủ lên Lạng Sơn đón hàng bị cáo H1 và bị cáo D đã hiểu là đón người nhập cảnh trái phép và có sự phân công bị cáo H1 là người lái xe, bị cáo D là người tra tìm đường theo “Google Map”. Trên đường từ Hà Nội lên Lạng Sơn, quá trình bị cáo Nguyễn Thiết N gọi điện trao đổi về việc đón người nhập cảnh với bị cáo Lê Văn L, các bị cáo D và H1 đều nghe được nội dung trao đổi, ngoài ra, do xe của bị cáo Lê Văn L không đủ chỗ, các bị cáo còn được đổi xe cho bị cáo Lê Văn L. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian đầu tháng 5/2021, do được đối tượng tên là T3 thuê, nên đêm ngày 14/5/2021, rạng sáng ngày 15/5/2021 Nguyễn Thiết N, Lê Văn L, Đào Văn H1, Phạm Văn D đã thực hiện hành vi đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại đường đi Bản Chắt, xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn rồi đưa đến thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để nhận tiền công là 10.000.000 đồng. Khi Lê Văn L đang chở 06 khách Trung Quốc đến khu vực thôn Pò Coóc, xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Các bị cáo thực hiện hành vi trong khi có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, đã xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Bị cáo Đào Văn H1 05 (năm) năm tù. Bị cáo Phạm Văn D 05 (năm) năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không oan. Do vậy, bị cáo H1 và bị cáo D cho rằng hành vi của các bị cáo không có tính chất đồng phạm với các bị cáo khác là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo:

[6] Bị cáo Lê Văn L không có mặt tại phiên tòa. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo L không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn L.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Văn H1 mặc dù chưa thật sự thành khẩn khai báo, tuy nhiên, bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đào Văn H1 và Phạm Văn D cung cấp tài liệu thể hiện có bố đẻ, bố vợ được tặng thưởng Huân, Huy chương; có xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có xác nhận tin báo tố giác tội phạm của Công an thành phố Uông Bí. Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo H1 và bị cáo D hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, gia đình có công với nước quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H1 và bị cáo D cung cấp Văn bản của Công an thành phố Uông Bí xác nhận các bị cáo cung cấp tin báo tố giác tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ mới này không làm thay đổi tính chất nghiêm trọng của hành vi các bị cáo

đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận ý kiến bào chữa của Luật sư đối với các bị cáo, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1 và bị cáo D, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[8] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn L, Đào Văn H1, Phạm Văn D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST, ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Đào Văn H1, Phạm Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

1.1. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến ngày 01/10/2021 là 140 ngày (Một trăm bốn mươi ngày).

1.2. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Văn H1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến ngày 30/7/2021 là 77 ngày (Bảy mươi bảy ngày).

1.3. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến ngày 27/8/2021 là 105 ngày (Một trăm linh năm ngày).

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn L, Đào Văn H1, Phạm Văn D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:***
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
 - *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
 - *VKSND tỉnh Lạng Sơn;*
 - *Bị cáo L, H1, D (Theo địa chỉ);*
 - *Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;*
 - *Lưu HS, PHCTP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa

